

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
NO VA LAND INVESTMENT
GROUP CORPORATION

Số/No.: 20./2025-TTr-NVLG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02.. tháng 04. năm 2025
Ho Chi Minh City, ... April ... 2nd, 2025

TỜ TRÌNH
PROPOSAL

V/v: Sửa đổi, bổ sung Thỏa Thuận Khung Bồi Hoàn

Re Amendments and supplements to the framework agreement on reimbursement

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va

To: Esteemed Shareholders of No Va Land Investment Group Corporation

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by National Assembly dated November 26th, 2019 and other implementing regulations;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("**Công Ty**");
*The Charter of No Va Land Investment Group Corporation (the "**Company**");*
- Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") Công Ty số 26/2023-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG ngày 28/12/2023 thông qua Thỏa thuận khung về việc bồi hoàn cho bên bảo đảm ("**Nghị Quyết 26**").
*The Resolution of General Meeting of Shareholders ("**GMS**") No. 26/2023-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG dated December 28th, 2023 approving a framework agreement on reimbursement for guarantor ("**Resolution 26**").*

Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") Công ty kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Thỏa thuận khung về việc bồi hoàn đính kèm Nghị Quyết 26 ("**TTKBH**") như sau:

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the Vietnamese version. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

The Board of Directors ("**BOD**") would like to submit to the GMS to consider and approve the proposed amendments and supplements to the framework agreement on reimbursement attached Resolution 26 as follows:

<p>Nội dung của TTKBH trước khi thay đổi</p> <p><i>Contents of the agreement before the change</i></p>	<p>Nội dung của TTKBH sau khi thay đổi</p> <p><i>Contents of the agreement after the change</i></p>	<p>Lý do đề xuất thay đổi</p> <p><i>Reason for the proposed change</i></p>
<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1.3 "Phí Có Liên Quan TSBĐ" là các chi phí phát sinh liên quan đến việc duy trì, quản lý và sử dụng TSBĐ, bao gồm nhưng không giới hạn ở các chi phí sau: phí lưu ký, phí chuyển lưu ký, phí chuyển nhượng, phí, lệ phí, thuế liên quan đến việc đảm bảo, xử lý TSBĐ và các chi phí hợp lý khác liên quan đến việc sử dụng TSBĐ.</p> <p><i>Article 1: Definitions</i></p> <p>1.3 "Collateral Related Fees" are costs incurred related to the maintenance, management and use of Collateral, including but not limited to the following costs: custody fees, depository transfer fees, transfer fees, fees/charges/taxes related to securing,</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1.3 "Phí Có Liên Quan TSBĐ" là các chi phí phát sinh liên quan đến việc duy trì, quản lý và sử dụng TSBĐ <u>phù hợp với quy định tại các văn bản thể chấp/cầm cố TSBĐ, thông lệ thị trường hoặc quy định pháp luật có liên quan</u>, bao gồm nhưng không giới hạn ở các chi phí sau: phí lưu ký, phí chuyển lưu ký, phí chuyển nhượng, phí, lệ phí, thuế liên quan đến việc đảm bảo, xử lý TSBĐ và các chi phí hợp lý khác liên quan đến việc sử dụng TSBĐ.</p> <p><i>Article 1: Definitions</i></p> <p>1.3 "Collateral Related Fees" are costs incurred related to the maintenance, management and use of Collateral, <u>in accordance with the provisions in the collateral pledge/mortgage documents, market practices, or relevant legal regulations, including but not limited to the following costs:</u></p>	<p>Bổ sung quy định tuân thủ các văn bản thể chấp/cầm cố TSBĐ, thông lệ thị trường và quy định pháp luật có liên quan.</p> <p><i>To supplement regulations for compliance with pledge/mortgage documents, market practices, and relevant legal provisions.</i></p>

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the Vietnamese version. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

<p>Nội dung của TTKBH trước khi thay đổi</p> <p><i>Contents of the agreement before the change</i></p>	<p>Nội dung của TTKBH sau khi thay đổi</p> <p><i>Contents of the agreement after the change</i></p>	<p>Lý do đề xuất thay đổi</p> <p><i>Reason for the proposed change</i></p>
<p><i>disposing of Collateral and other reasonable costs related to the use of Collateral.</i></p>	<p><i>custody fees, depository transfer fees, transfer fees, fees/charges/taxes related to securing, disposing of Collateral and other reasonable costs related to the use of Collateral.</i></p>	
<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1.4 “Phí Bảo Đảm” là khoản tiền Bên Được Bảo Đảm thanh toán theo yêu cầu của Bên Bảo Đảm tối đa là 02%/năm tính trên Giá Trị TSBĐ đối với thời gian sử dụng TSBĐ.</p> <p><i>Article 1: Definitions</i></p> <p>1.4 “Guarantee Fee” is the amount of money paid by the Beneficiary at the request of the Guarantor, a maximum of 02%/year calculated on the Collateral Value for the using period of the Collateral.</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1.4 “Phí Bảo Đảm” là khoản tiền Bên Được Bảo Đảm thanh toán theo yêu cầu của Bên Bảo Đảm <u>trên nguyên tắc tham chiếu đến các giao dịch trên thị trường (nếu có) với giá trị</u> tối đa là 02%/năm tính trên Giá Trị TSBĐ đối với thời gian sử dụng TSBĐ.</p> <p><i>Article 1: Definitions</i></p> <p>1.4 “Guarantee Fee” is the amount of money paid by the Beneficiary at the request of the Guarantor <u>based on the principle of referring to market transactions (if any), up to a maximum of</u> 02%/year calculated on the Collateral Value for the using period of the Collateral.</p>	<p>Bổ sung quy định tham chiếu các giao dịch trên thị trường (nếu có) đối với Phí Bảo Đảm.</p> <p><i>To supplement reference to market transactions (if any) in determining the Collateral Fee.</i></p>

<p>Nội dung của TTKBH trước khi thay đổi</p> <p><i>Contents of the agreement before the change</i></p>	<p>Nội dung của TTKBH sau khi thay đổi</p> <p><i>Contents of the agreement after the change</i></p>	<p>Lý do đề xuất thay đổi</p> <p><i>Reason for the proposed change</i></p>
<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1.7 “Nghĩa Vụ Có Liên Quan” là các nghĩa vụ thanh toán cho toàn bộ giá trị cổ phiếu/tiền mặt (phát sinh đối với TSBĐ đã bị xử lý) theo các phương án phát hành cổ phiếu thưởng, cổ tức trả bằng cổ phiếu hoặc cổ tức trả bằng tiền hoặc lợi tức, lợi ích hợp pháp khác đã phát sinh tính từ thời điểm TSBĐ bị xử lý đến ngày Bên Bảo Đảm có thông báo về việc bồi hoàn theo quy định tại Điều 3.3 Thỏa Thuận này.</p> <p><i>Article 1: Definitions</i></p> <p>1.7 “Related Obligations” are obligations to pay the entire value of shares/cash (such obligation having arisen Collateral that has been disposed) following issuance of bonus shares, payment of dividends in shares, in cash or in other legal income/benefits that have arisen from the date of disposal of Collateral until the date the Guarantor gives notice of reimbursement as provided in Article 3.3 of this Agreement.</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1.7 “Nghĩa Vụ Có Liên Quan” là các nghĩa vụ thanh toán cho toàn bộ giá trị cổ phiếu/tiền mặt (phát sinh đối với TSBĐ đã bị xử lý) theo các phương án phát hành cổ phiếu thưởng, cổ tức trả bằng cổ phiếu hoặc cổ tức trả bằng tiền hoặc lợi tức, lợi ích hợp pháp khác đã phát sinh tính từ thời điểm TSBĐ bị xử lý đến ngày Bên Bảo Đảm có thông báo về việc bồi hoàn theo quy định tại <u>Điểm (a) Điều 3.3 Thỏa Thuận này. Đối với trường hợp TSBĐ đã bị xử lý theo quy định tại Điểm (b) Điều 3.3 Thỏa Thuận này, Nghĩa Vụ Có Liên Quan được tính từ ngày TSBĐ Bị Xử Lý theo quy định tại Điều 3.1 Thỏa Thuận này đến ngày các bên xác lập Thỏa Thuận này nhưng tổng thời gian để xác định Nghĩa Vụ Có Liên Quan trong trường hợp này không vượt quá 06 tháng hoặc một thời gian khác theo thỏa thuận giữa Các Bên.</u></p> <p><i>Article 1: Definitions</i></p> <p>1.7 “Related Obligations” are obligations to pay the entire value of shares/cash (such obligation</p>	<p>Bổ sung quy định về thời hạn xác định Nghĩa Vụ Có Liên Quan đối với trường hợp TSBĐ đã bị xử lý trước ngày Các Bên ký Thỏa Thuận này.</p> <p><i>To supplement regulations on determining the period for Related Obligations in cases where the collateral was disposed of before this Agreement was signed.</i></p>

<p>Nội dung của TTKBH trước khi thay đổi</p> <p><i>Contents of the agreement before the change</i></p>	<p>Nội dung của TTKBH sau khi thay đổi</p> <p><i>Contents of the agreement after the change</i></p>	<p>Lý do đề xuất thay đổi</p> <p><i>Reason for the proposed change</i></p>
	<p><i>having arisen Collateral that has been disposed) following issuance of bonus shares, payment of dividends in shares, in cash or in other legal income/benefits that have arisen from the date of disposal of Collateral until the date the Guarantor gives notice of reimbursement as provided in <u>Point (a) of Article 3.3 of this Agreement. For collateral disposed under Point (b) of Article 3.3, Related Obligations are calculated from the date of collateral disposal (as defined in Article 3.1) to the date the parties sign this Agreement, but the period to determine Related Obligations shall not exceed six (06) months or another period as agreed by the Parties.</u></i></p>	
<p>Điều 3. Bồi hoàn khi TSBĐ bị xử lý hoặc được giải chấp để thực hiện nghĩa vụ của Bên Được Bảo Đảm</p> <p>3.3 Nguyên Tắc Bồi Hoàn:</p> <p>(a) Khi TSBĐ Bị Xử Lý, Bên Bảo Đảm có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên Được Bảo Đảm về phương án bồi hoàn cụ thể được</p>	<p>Điều 3. Bồi hoàn khi TSBĐ bị xử lý hoặc được giải chấp để thực hiện nghĩa vụ của Bên Được Bảo Đảm</p> <p>3.3 Nguyên Tắc Bồi Hoàn:</p> <p><i>(a) <u>Trừ trường hợp quy định tại điểm (b) Khoản 3.3 Điều này,</u> khi TSBĐ Bị Xử Lý, Bên Bảo Đảm có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên</i></p>	<p>Bổ sung quy định về thời hạn thực hiện phương án bồi hoàn trong trường hợp TSBĐ đã bị xử lý trước ngày Các Bên ký Thỏa Thuận này và các quy định</p>

<p>Nội dung của TTKBH trước khi thay đổi</p> <p><i>Contents of the agreement before the change</i></p>	<p>Nội dung của TTKBH sau khi thay đổi</p> <p><i>Contents of the agreement after the change</i></p>	<p>Lý do đề xuất thay đổi</p> <p><i>Reason for the proposed change</i></p>
<p>quy định tại Thỏa Thuận này trong thời hạn chậm nhất sáu (06) tháng kể từ ngày TSBĐ Bị Xử Lý hoặc một khoảng thời gian khác theo thống nhất giữa Các Bên ("Thông Báo Bồi Hoàn").</p> <p>(b) Đối với các nghĩa vụ đã phát sinh trước ngày Các Bên ký kết Thỏa Thuận này, Bên Bảo Đảm có trách nhiệm gửi Thông Báo Bồi Hoàn cho bên Được Bảo Đảm chậm nhất đến hết ngày 30/6/2024.</p> <p>(c) Bên Được Bảo Đảm chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ Phí Có Liên Quan TSBĐ. Bên Bảo Đảm có quyền yêu cầu Bên Được Bảo Đảm thanh toán Phí Có Liên Quan TSBĐ trong thời hạn (10) ngày làm việc kể từ ngày có Thông Báo Bồi Hoàn.</p> <p><i>Article 3. Reimbursement when Collateral is disposed of or released to fulfill the obligations of the Beneficiary</i></p>	<p>Được Bảo Đảm về phương án bồi hoàn cụ thể được quy định tại Thỏa Thuận này trong thời hạn chậm nhất sáu (06) tháng kể từ ngày TSBĐ Bị Xử Lý hoặc một khoảng thời gian khác theo thống nhất giữa Các Bên ("Thông Báo Bồi Hoàn").</p> <p><u>(b) Trường hợp TSBĐ Bị Xử Lý đã được thực hiện trước khi Các Bên ký kết Thỏa Thuận này, thời hạn tối thiểu để Bên Được Bảo Đảm bắt đầu thực hiện phương án bồi hoàn theo Thông Báo Bồi Hoàn của Bên Bảo Đảm là hai (02) tháng tính từ ngày Bên Bảo Đảm gửi Thông Báo Bồi Hoàn cho Bên Được Bảo Đảm.</u> ✓ ✓ ✓</p> <p>(c) Bên Được Bảo Đảm chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ Phí Có Liên Quan TSBĐ. Bên Bảo Đảm có quyền yêu cầu Bên Được Bảo Đảm thanh toán Phí Có Liên Quan TSBĐ trong thời hạn <u>mười</u> (10) ngày làm việc kể từ ngày có Thông Báo Bồi Hoàn <u>đối với trường hợp quy định tại Điểm (a) Khoản 3.3 Điều này hoặc hai (02) tháng đối với trường hợp quy định tại Điểm (b) Khoản 3.3 Điều này.</u></p>	<p>viện dẫn có liên quan đến trường hợp này.</p> <p><i>To supplement regulations on the timeframe for implementing the reimbursement plan in case of the collateral was disposed before this Agreement is signed, as well as related referenced provisions applicable to such case.</i></p>

<p>Nội dung của TTKBH trước khi thay đổi</p> <p><i>Contents of the agreement before the change</i></p>	<p>Nội dung của TTKBH sau khi thay đổi</p> <p><i>Contents of the agreement after the change</i></p>	<p>Lý do đề xuất thay đổi</p> <p><i>Reason for the proposed change</i></p>
<p>3.3 Reimbursement Principles:</p> <p>(a) When Collateral is disposed, the Guarantor is responsible for notifying the Beneficiary in writing of the specific reimbursement option specified in this Agreement within no later than six (06) months from the date the Collaterals are disposed of or another period of time as agreed between the Parties ("Reimbursement Notice").</p> <p>(b) For obligations that arose before the date of execution of this Agreement, the Guarantor is responsible for sending the Reimbursement Notice to the Beneficiary by no later than 30 June2024.</p> <p>(c) The Beneficiary is responsible for payment of all Collateral Related Fees. The Guarantor has the right to require the Beneficiary to pay the Collateral Related Fees within 10 working days from the date of the Reimbursement Notice.</p>	<p>Article 3. Reimbursement when Collateral is disposed of or released to fulfill the obligations of the Beneficiary</p> <p>3.3 Reimbursement Principles:</p> <p>(a) <u>Except as provided in point (b) of Article 3.3,</u> When Collateral is disposed, the Guarantor is responsible for notifying the Beneficiary in writing of the specific reimbursement option specified in this Agreement within no later than six (06) months from the date the Collaterals are disposed of or another period of time as agreed between the Parties ("Reimbursement Notice").</p> <p>(b) <u>If the Collateral was disposed before this Agreement is signed, the Beneficiary shall begin implementing the reimbursement plan no sooner than two (02) months after the Reimbursement Notice is sent to the Beneficiary.</u></p> <p>(c) The Beneficiary is responsible for payment of all Collateral Related Fees. The Guarantor has the right to require the Beneficiary to pay the Collateral Related Fees within <u>ten</u> (10) working</p>	

<p>Nội dung của TTKBH trước khi thay đổi</p> <p><i>Contents of the agreement before the change</i></p>	<p>Nội dung của TTKBH sau khi thay đổi</p> <p><i>Contents of the agreement after the change</i></p>	<p>Lý do đề xuất thay đổi</p> <p><i>Reason for the proposed change</i></p>
	<p><i>days per point (a) of Article 3.3 or two (02) months per point (b) of Article 3.3 from the date of the Reimbursement Notice.</i></p>	
<p>Điều 4. Phương án và thời hạn bồi hoàn</p> <p><u>4.3 Phương án 3:</u></p> <p>Bên Bảo Đảm có quyền yêu cầu và Bên Được Bảo Đảm có nghĩa vụ phải thực hiện việc hoán đổi Giá Trị Bồi Hoàn thành (i) Cổ Phiếu NVL hoặc cổ phần/phần vốn góp của Bên Được Bảo Đảm tại doanh nghiệp khác hoặc (ii) tài sản khác của Bên Được Bảo Đảm hoặc (iii) tài sản của chủ sở hữu khác mà Bên Được Bảo Đảm có quyền dùng làm tài sản hoán đổi hợp pháp. Bên Bảo Đảm có quyền lựa chọn một hoặc nhiều phương án hoán đổi đã nêu và Bên Bảo Đảm sẽ thông báo trước cho Bên Được Bảo Đảm bằng văn bản. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên Bảo Đảm gửi Thông Báo Bồi Hoàn đến địa chỉ liên hệ của Bên Được Bảo Đảm, Các Bên sẽ tiến hành thống nhất phương án thực hiện chi tiết. Sau đó, Các Bên có trách</p>	<p>Điều 4. Phương án và thời hạn bồi hoàn</p> <p><u>4.3 Phương án 3:</u></p> <p>Bên Bảo Đảm có quyền yêu cầu và Bên Được Bảo Đảm có nghĩa vụ phải thực hiện việc hoán đổi Giá Trị Bồi Hoàn thành (i) Cổ Phiếu NVL hoặc cổ phần/phần vốn góp của Bên Được Bảo Đảm tại doanh nghiệp khác hoặc (ii) tài sản khác của Bên Được Bảo Đảm hoặc (iii) tài sản của chủ sở hữu khác mà Bên Được Bảo Đảm có quyền dùng làm tài sản hoán đổi hợp pháp. Bên Bảo Đảm có quyền lựa chọn một hoặc nhiều phương án hoán đổi đã nêu và Bên Bảo Đảm sẽ thông báo trước cho Bên Được Bảo Đảm bằng văn bản. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên Bảo Đảm gửi Thông Báo Bồi Hoàn đến địa chỉ liên hệ của Bên Được Bảo Đảm, Các Bên sẽ tiến hành thống nhất phương án thực hiện chi tiết. Sau đó, Các Bên có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết nhằm</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nguyên tắc định giá trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật có liên quan.</p> <p><i>Amend and supplement the valuation principles based on compliance with applicable legal regulations.</i></p>

<p>Nội dung của TTKBH trước khi thay đổi</p> <p><i>Contents of the agreement before the change</i></p>	<p>Nội dung của TTKBH sau khi thay đổi</p> <p><i>Contents of the agreement after the change</i></p>	<p>Lý do đề xuất thay đổi</p> <p><i>Reason for the proposed change</i></p>
<p>nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết nhằm trình xin ý kiến phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông hoặc cấp có thẩm quyền của Các Bên và triển khai phương án hoán đổi phù hợp với quy định của pháp luật trong thời hạn ba (03) tháng hoặc thời hạn khác theo thống nhất của Các Bên (nếu có). Bên Được Bảo Đảm chịu tất cả các chi phí có liên quan đến việc triển khai phương án này.</p> <p>Nguyên tắc hoán đổi <u>dựa trên</u> giá trị định giá của công ty định giá độc lập do Bên Bảo Đảm đề xuất, các chi phí phát sinh liên quan đến việc định giá do Bên Được Bảo Đảm chịu trách nhiệm chi trả.</p> <p><i>Article 4. Reimbursement options and deadline</i></p> <p><u>4.3 Option 3:</u></p> <p><i>The Guarantor has the right to require and the Beneficiary has the obligation to perform the exchange of Reimbursement Value for (i) NVL Shares or shares/capital contributions of the Beneficiary in another enterprise or ii) other</i></p>	<p>trình xin ý kiến phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông hoặc cấp có thẩm quyền của Các Bên và triển khai phương án hoán đổi phù hợp với quy định của pháp luật trong thời hạn ba (03) tháng hoặc thời hạn khác theo thống nhất của Các Bên (nếu có). Bên Được Bảo Đảm chịu tất cả các chi phí có liên quan đến việc triển khai phương án này.</p> <p>Nguyên tắc hoán đổi <u>được xác định theo</u> giá trị định giá của công ty định giá độc lập do Bên Bảo Đảm đề xuất <u>trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật có liên quan</u>. Các chi phí phát sinh liên quan đến việc định giá do Bên Được Bảo Đảm chịu trách nhiệm chi trả.</p> <p><i>Article 4. Reimbursement options and deadline</i></p> <p><u>4.3 Option 3:</u></p> <p><i>The Guarantor has the right to require and the Beneficiary has the obligation to perform the exchange of Reimbursement Value for (i) NVL Shares or shares/capital contributions of the Beneficiary in another enterprise or ii) other assets</i></p>	

<p>Nội dung của TTKBH trước khi thay đổi</p> <p><i>Contents of the agreement before the change</i></p>	<p>Nội dung của TTKBH sau khi thay đổi</p> <p><i>Contents of the agreement after the change</i></p>	<p>Lý do đề xuất thay đổi</p> <p><i>Reason for the proposed change</i></p>
<p>assets of the Beneficiary or (iii) assets of other owners that the Beneficiary has the right to use as legal exchange assets. The Guarantor has the right to choose one or more of the above mentioned exchange options and the Guarantor shall give advance notice the Beneficiary. Within 30 days from the date the Guarantor sends the Reimbursement Notice to the Beneficiary's contact address, the Parties will agree on a detailed implementation plan. After that, the Parties are responsible for executing the necessary procedures to submit for approval from the General Meeting of Shareholders or the competent authority of the Parties and implement the exchange mechanism in accordance with the laws within three (03) months or another period as agreed by the Parties (if any). The Beneficiary shall bear all costs related to implementing this plan. The principle of exchange is <u>based on the valuation by an independent appraiser proposed by the Guarantor, and the costs</u></p>	<p>of the Beneficiary or (iii) assets of other owners that the Beneficiary has the right to use as legal exchange assets. The Guarantor has the right to choose one or more of the above mentioned exchange options and the Guarantor shall give advance notice the Beneficiary. Within 30 days from the date the Guarantor sends the Reimbursement Notice to the Beneficiary's contact address, the Parties will agree on a detailed implementation plan. After that, the Parties are responsible for executing the necessary procedures to submit for approval from the General Meeting of Shareholders or the competent authority of the Parties and implement the exchange mechanism in accordance with the laws within three (03) months or another period as agreed by the Parties (if any). The Beneficiary shall bear all costs related to implementing this plan. The principle of exchange is <u>determined based on the valuation by an independent appraiser proposed by the Guarantor, in compliance with</u></p>	

<p>Nội dung của TTKBH trước khi thay đổi</p> <p><i>Contents of the agreement before the change</i></p>	<p>Nội dung của TTKBH sau khi thay đổi</p> <p><i>Contents of the agreement after the change</i></p>	<p>Lý do đề xuất thay đổi</p> <p><i>Reason for the proposed change</i></p>
<p><i>incurred in relation to the valuation are borne by the Beneficiary.</i></p>	<p><i>applicable legal regulations. All costs incurred in relation to the valuation are borne by the Beneficiary.</i></p>	
<p>Điều 8. Điều khoản thi hành</p> <p>8.7 Các Bên xác nhận rằng việc giao kết Thỏa Thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn. Từng bên một đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên dưới đây.</p> <p><i>Article 8. Implementation Provisions</i></p> <p><i>8.7 The Parties confirm that it enters into this Agreement on a voluntary basis, not under false pretenses, coercion, deception, threat, or mistake. Each party has read, understood, agreed and signed below.</i></p>	<p>Điều 8. Điều khoản thi hành</p> <p>8.7 Các Bên xác nhận rằng việc giao kết Thỏa Thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn. <u>Các Bên cam kết rằng mỗi Bên có đầy đủ quyền và thẩm quyền để thỏa thuận, ký kết và thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo quy định tại Thỏa Thuận này.</u> Từng bên một đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên dưới đây.</p> <p><i>Article 8. Implementation Provisions</i></p> <p><i>8.7 The Parties confirm that it enters into this Agreement on a voluntary basis, not under false pretenses, coercion, deception, threat, or mistake. <u>The Parties further warrant that each Party has full legal capacity and authority to negotiate, execute, and perform all obligations as set forth in this Agreement.</u> Each party has read, understood, agreed and signed below.</i></p>	<p>Bổ sung quy định về cam kết mỗi Bên có đủ quyền và thẩm quyền để xác lập, thực hiện Thỏa Thuận này.</p> <p><i>To supplement the commitment that each Party has full authority to enter into and perform this Agreement.</i></p>

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Respectfully submitting to the GMS for consideration and approval./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

gh **ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN OF THE BOARD** *q*



BÙI THANH NHƠN



5/